

Bản án số: 199/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-12-2022

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Bảo Trân

Ông Đinh Chí Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 349/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trương Trọng H, sinh năm 1995, có mặt

2. *Bị đơn:* Chị Lê Bé L, sinh năm 1998, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 01/6/2022 và tại phiên tòa, anh Trương Trọng H trình bày:*

Về hôn nhân: Anh H và chị L tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 30/3/2016. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hiện tại đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Do đó, anh H yêu cầu được ly hôn với chị L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Thánh T, sinh ngày 31/10/2016. Hiện đang sống với chị L. Anh H thống nhất để chị L tiếp tục nuôi dạy. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, anh H giữ nguyên trình bày và yêu cầu như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Trương Trọng H khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Lê Bé L. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; chị L có địa chỉ tại ấp T, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị L nhưng chị L vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Anh Trương Trọng H và chị Lê Bé L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 30/3/2016. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án anh H yêu cầu ly hôn với chị L. Xét thấy, yêu cầu của anh H là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn và hiện tại đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Mặt khác, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do chị L vắng mặt tại các lần hòa giải không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho anh Trương Trọng H và chị Lê Bé L được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, anh chị có 01 con chung tên Trương Thánh T, sinh ngày 31/10/2016 (giới tính nam), đang do chị L nuôi dạy, anh H tự nguyện giao cháu cho chị L nuôi dạy. Xét thấy, yêu cầu của anh H là có cơ sở. Bởi vì, cháu T đang do chị L nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Mặt khác, chị L cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của anh H. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu T cho chị L nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Anh H không cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H xác định anh và chị L không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trương Trọng H phải chịu án phí theo Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Trương Trọng H và Chị Lê Bé L được ly hôn.
2. Về con chung: Giao cháu Trương Thánh T, sinh ngày 31/10/2016 (giới tính nam) cho chị L tiếp tục nuôi dạy. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được quyền cản trở.
3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trương Trọng H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 26 tháng 9 năm 2022 anh H có dự

nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0015216 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Phú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bảo Trâm